TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122**/2026/HS-ST
Ngày 15-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thái;

2. Ông Phan Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1064/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1019/2026/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Minh D, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2000, tại xã X, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng; số Căn cước công dân: 049200006669; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1956 và bà Lưu Thị B, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/6/2026, bị Công an xã Xuân Phú xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* tại Quyết định số 178/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giam ngày 10/6/2026. *Có mặt.*

- *Bị hại:* bà Phan Thị T, sinh năm 1974. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Tất Minh D, sinh năm 2001. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn A, xã D, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995. *Vắng mặt.*

Số Căn cước công dân: 049095006113.

Địa chỉ: thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Trần Văn A, sinh năm 1969. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn L, xã N, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 31/5/2026, do cần tiền tiêu xài, bị cáo Phạm Minh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-511.07 (xe này của anh Phạm Văn T - anh ruột bị cáo mua lại của anh Nguyễn Tất Minh D nhưng chưa sang tên) đi từ nhà bị cáo tại thôn H, xã X di chuyển trên tuyến đường ĐT611 theo hướng xã X - xã Q tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện nhà bà Phan Thị T đóng cửa và không có người trông coi, bị cáo điều khiển xe đến khu vực rừng keo lá tràm (cách nhà bà T khoảng 30m) và để xe tại đây. Bị cáo đi bộ đến phía sau nhà bà T và leo qua hàng rào lưới B40 để vào nhà bà T. Tại đây, bị cáo lấy 01 đoạn kim loại (dạng hình trụ tròn, dài 32cm và có đường kính 01cm, có một đoạn cong ở khoảng 2/3 chiều dài, bề mặt cây kim loại đã bị rỉ sét có màu nâu sẫm, để gần đó) để cạy cửa hông phía sau (đã bị chốt phía trong) nhưng không cạy được. Sau đó, bị cáo lấy 01 con dao (chiều dài 27cm, có cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng trên bề mặt có các vết rỉ sét kích thước 17cm, chiều rộng lưỡi dao 7,5cm, để ở khu vực bếp củi sau nhà) cạy cửa sổ phía sau (được làm bằng tôn, khung cửa và song cửa bằng gỗ) tạo một khoảng trống và chui vào bên trong nhà. Bị cáo đi vào phòng ngủ nhà bà T và lục trong tủ quần áo thì phát hiện phía dưới bên trái tủ quần áo có một hộp bằng giấy, bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây (gồm 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền hình trái tim) và 01 chiếc nhẫn vàng tây có tổng khối lượng là 01 chỉ 2 phân 4 ly 6. Bị cáo lấy số tài sản trên bỏ vào túi quần rồi vứt hộp giấy lại trong tủ quần áo. Sau khi ra khỏi phòng ngủ, bị cáo nhìn thấy tại phòng khách có camera nên đi lại rút dây cắm của camera nhằm để cho chủ nhà không phát hiện. Sau đó, bị cáo quay lại đường luồng trước phòng ngủ và mở chốt cửa hông phía sau để ra khỏi nhà. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến tiệm vàng Ngọc Minh thuộc thôn L, xã N, thành phố Đà Nẵng bán số vàng đã trộm cắp được số tiền 8.100.000 đồng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về lại nhà. Số tiền 8.100.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/6/2026, bà Phan Thị T đến Công an xã Q trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành làm việc và bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Quế Sơn Trung kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây (gồm 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền hình trái

tim) được mua vào năm 2019 và 01 nhẫn vàng tây được mua vào năm 2019 (tổng khối lượng là 01 chỉ 2 phân 4 ly 6 vàng tây được mua vào năm 2019 với số tiền khoảng 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*) có giá trị 8.722.000 đồng *(tám triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng)*.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật làm từ bìa carton, có kích thước 10cm x 5,5cm x 6cm; 01 (một) đoạn kim loại dạng hình trụ tròn, dài 32cm và có đường kính 01cm, có một đoạn cong ở khoảng 2/3 chiều dài, bề mặt cây kim loại đã bị rỉ sét có màu nâu sẫm; 01 (một) con dao có chiều dài 27cm, có cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng trên bề mặt có các vết rỉ sét kích thước 17cm, chiều rộng lưỡi dao 7,5cm; 01 (một) quần Jean màu xanh da trời; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh da trời; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, bên trái và phải của mũ bảo hiểm có ghi dòng chữ *"XE ĐẠP ĐIỆN VÂN SƠN"*; 01 (một) áo khoác nam màu xám trên tay áo có 02 (hai) sọc trắng chạy dọc theo cánh tay; 01 (một) khẩu trang màu xám, bên trên có ghi dòng chữ *"5DMASK"*; 01 (một) đôi dép màu đà, có nhãn hiệu *"BQ FASHION"*; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; xe mô tô HONDA SONIC BKS: 92F1-511.07; 01 (một) đoạn video có độ dài 00 phút 21 giây, bắt đầu từ 14 giờ 55 phút 33 giây ngày 31/05/2026 đến 14 giờ 55 phút 54 giây ngày 31/05/2026, dung lượng 2,4MB, được sao chép vào đĩa DVD và đặt tên là *"VU_TCTS_31.5.2026_PHAN THỊ TRANG_I"*; 01 (một) đoạn video độ dài 00 phút 08 giây, bắt đầu từ 15 giờ 05 phút 02 giây ngày 31/05/2026 đến 15 giờ 05 phút 10 giây ngày 31/05/2026, dung lượng 1,3MB được sao chép vào đĩa DVD và đặt tên là *"VU_TCTS_31.5.2026_PHAN THỊ T 2"*.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSDNG-KV ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh D mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 10/6/2026).

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy những người trên đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 31/5/2026, tại nhà bà Phan Thị T thuộc thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Phạm Minh D có hành vi lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây (gồm 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền hình trái tim) và 01 nhẫn vàng tây của bà Phan Thị T, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.722.000 đồng (*tám triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Phạm Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 86/CT-VKSDNG-KV ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất,

hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân: bị cáo có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về những nội dung khác trong vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA SONIC 150R biển kiểm soát 92F1-511.07: xe này của anh Phạm Văn T, anh T không biết việc bị cáo lấy xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trần Văn A (chủ Tiệm vàng N): ông A không biết được số vàng mà bị cáo bán là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không xem xét xử lý ông A về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số vàng bị cáo trộm cắp được của bà Phan Thị T, sau khi mua ông A đã nấu chảy cùng với các trang sức khác và bán lại cho người khác nên không có cơ sở để thu hồi.

Trong quá trình trộm cắp tài sản, bị cáo đã có hành vi cạy cửa hông và cạy phá tôn, khung gỗ cửa sổ của nhà bà T nhưng không gây thiệt hại về tài sản và bà T cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi này của bị cáo là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại - bà Phan Thị T. Bà T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Đối với 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật làm từ bìa carton, có kích thước 10cm x 5,5cm x 6cm; 01 (một) đoạn kim loại dạng hình trụ tròn, dài 32cm và có đường kính 01cm, có một đoạn cong ở khoảng 2/3 chiều dài, bề mặt cây kim loại đã bị rỉ sét có màu nâu sẫm; 01 (một) con dao có chiều dài 27cm, có cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng trên bề mặt có các vết rỉ sét kích thước 17cm, chiều rộng lưỡi dao 7,5cm; 01 (một) quần Jean màu xanh da trời; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh da trời; 01 (một) mũ bảo hiểm màu

xanh, bên trái và phải của mũ bảo hiểm có ghi dòng chữ *"XE ĐẠP ĐIỆN VÂN SƠN"*; 01 (một) áo khoác nam màu xám trên tay áo có 02 (hai) sọc trắng chạy dọc theo cánh tay; 01 (một) khẩu trang màu xám, bên trên có ghi dòng chữ *"5DMASK"*; 01 (một) đôi dép màu đà, có nhãn hiệu *"BQ FASHION"*; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen. Đây là những tài sản không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô HONDA SONIC biển kiểm soát 92F1-511.07 là tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Tùng, bị cáo tự ý lấy xe đi trộm cắp tài sản anh Tùng không biết nên cần trả lại cho anh Tùng.

Đối với 01 (một) đoạn video có độ dài 00 phút 21 giây, bắt đầu từ 14 giờ 55 phút 33 giây ngày 31/05/2026 đến 14 giờ 55 phút 54 giây ngày 31/05/2026, dung lượng 2,4MB, được sao chép vào đĩa DVD và đặt tên là *"VU_TCTS_31.5.2026_PHAN THỊ TRANG_I"* và 01 (một) đoạn video độ dài 00 phút 08 giây, bắt đầu từ 15 giờ 05 phút 02 giây ngày 31/05/2026 đến 15 giờ 05 phút 10 giây ngày 31/05/2026, dung lượng 1,3MB được sao chép vào đĩa DVD và đặt tên là *"VU_TCTS_31.5.2026_PHAN THỊ TRANG 2"* là vật chứng có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Minh D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Phạm Minh D 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 10/6/2026).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ của Công an xã Quế Sơn Trung, bên ngoài có các chữ ký, chữ viết của những người có liên quan bên trong có: 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật làm từ bìa các tông, có kích thước 10cm x 5,5cm x 6cm; 01 (một) cây kim loại dạng hình trụ tròn, dài 32cm và có đường kính 1cm. Cây kim loại có một đoạn cong ở khoảng 2/3 chiều dài. Bề mặt cây kim loại đã bị rỉ sét có màu nâu sẫm.

+ 01 (một) bì niêm phong có dấu đỏ của Công an xã Quế Sơn Trung, bên ngoài có các chữ ký, chữ viết của những người có liên quan bên trong có 01 (một) con dao có cán bằng nhựa màu xanh trắng, lưỡi bằng kim loại màu trắng trên bề mặt có các vết rỉ sét màu nâu xám, chiều dài tổng thể dao là 27cm; chiều dài cán

dao (cán nhựa) 10cm, vị trí rộng nhất của cán dao là 3,5cm; chiều dài lưỡi dao là 17cm, chiều rộng lưỡi dao là 7,5cm.

+ 01 (một) bao ni lông niêm phong có dấu đỏ của Công an xã Quế Sơn Trung bên ngoài có các chữ ký, chữ viết của những người có liên quan bên trong có: 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh da trời; 01 (một) đôi dép màu đà, có nhãn hiệu BQ FASHION; 01 (một) quần jean màu xanh da trời (không có nhãn hiệu); 01 (một) áo khoác nam màu xám trên tay áo có 02 (hai) sọc trắng chạy dọc theo cánh tay (không có nhãn hiệu); 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, bên trái và phải của mũ bảo hiểm có ghi dòng chữ "XE ĐẠP ĐIỆN VÂN SƠN"; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen (không có nhãn hiệu); 01 (một) khẩu trang màu xám, bên trên có dòng chữ "5DMASK".

- Trả lại cho anh Phạm Văn Tùng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu "HONDA" loại "SONIC 150R", màu sơn: trắng đỏ đen, số máy: KB11E1257979, số khung: MH1KB1117LK258485, biển kiểm soát: 92F1-511.07.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam Thăng Bình thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng theo Lệnh nhập vật chứng số C393/LNK-VPCQCSĐT ngày 09/7/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/7/2026)

- Lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) đoạn video có độ dài 00 phút 21 giây, bắt đầu từ 14 giờ 55 phút 33 giây ngày 31/05/2026 đến 14 giờ 55 phút 54 giây ngày 31/05/2026, dung lượng 2,4MB, được sao chép vào đĩa DVD và đặt tên là *"VU_TCTS_31.5.2026_PHAN THỊ TRANG_I"*;

+ 01 (một) đoạn video độ dài 00 phút 08 giây, bắt đầu từ 15 giờ 05 phút 02 giây ngày 31/05/2026 đến 15 giờ 05 phút 10 giây ngày 31/05/2026, dung lượng 1,3MB được sao chép vào đĩa DVD và đặt tên là *"VU_TCTS_31.5.2026_PHAN THỊ TRANG 2"*.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Minh D phải chịu là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15-9-2026). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT về hình sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng (Tổ công tác Khu vực 4);
- Phòng PV06 Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Kim Phượng